

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc sửa đổi, bổ sung
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật chứng khoán 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng...;

Ngày 11/01/2022, Quốc hội khóa 15 đã thông qua Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Luật trong đó có Luật Doanh nghiệp;

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã sửa đổi và hoàn thiện Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty gồm 7 chương, 23 điều trên cơ sở quy định của Luật doanh nghiệp 2019, Luật số 03/2022/QH15, Luật chứng khoán 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, thông tư số 116/2020/TT-BTC và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.

(Kèm theo nội dung sửa đổi, bổ sung).

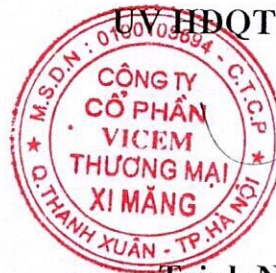
Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

UV HĐQT - GIÁM ĐỐC



Trịnh Ngọc Thắng

TỔNG CÔNG TY XIMĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP VICEM THƯƠNG MẠI XIMĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật chứng khoán 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng...;

Ngày 11/01/2022, Quốc hội khóa 15 đã thông qua Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Luật trong đó có Luật Doanh nghiệp;

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị đã sửa đổi và hoàn thiện Quy chế nội bộ về quản trị công ty gồm 07 Điều trên cơ sở quy định của Luật doanh nghiệp 2019, Luật số 03/2022/QH15, Luật chứng khoán 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, thông tư số 116/2020/TT-BTC và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.

(Kèm theo nội dung sửa đổi, bổ sung).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

UV HĐQT - GIÁM ĐỐC



Trịnh Ngọc Thắng

CÔNG TY XIMĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XIMĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật chứng khoán 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng...;

Ngày 11/01/2022, Quốc hội khóa 15 đã thông qua Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Luật trong đó có Luật Doanh nghiệp;

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã sửa đổi và hoàn thiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng gồm 21 chương, 60 điều trên cơ sở quy định của Luật doanh nghiệp 2019, Luật số 03/2022/QH15, Luật chứng khoán 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, thông tư số 116/2020/TT-BTC và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.

(Kèm theo nội dung sửa đổi, bổ sung).

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT - GIÁM ĐỐC



Trịnh Ngọc Thắng



NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

VÀ CÁC QUY CHẾ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Kèm theo Tờ trình ngày /03/2023)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Văn bản số 623/VICEM-HĐTV của Hội đồng thành viên VICEM ngày 06/4/2023 v/v cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh một số nội dung của Điều lệ tổ chức và hoạt động và các Quy chế do Đại hội đồng cổ đông thông qua của Công ty cổ phần có vốn góp của VICEM và văn bản góp ý số 110/KTPC ngày 03/4/2023 của Phòng Kiểm tra Pháp chế Tổng công ty xi măng Việt Nam trả lời văn bản số 94/KHCL ngày 28/3/2023 của Ban KHCL góp ý đối với Dự thảo Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Vicvem thương mại xi măng;

Stt	Nội dung	Dự thảo 2023	Căn cứ pháp lý
I	Điều lệ 2021	Bổ sung căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 vào các qui định cùng với căn cứ Luật doanh nghiệp 2020	
1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ Điểm c khoản 1: "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020	Điều 1. Giải thích từ ngữ Điểm c khoản 1. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung ..Luật Doanh nghiệp...;	Luật Doanh nghiệp 2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/1/2022

2	<p>Điểm a, b khoản 2 Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật:</p> <p>a. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước trọng tài, tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty; - Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác; 	<p>Sửa đổi bổ sung lại:</p> <p>Điểm a, b khoản 2 Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật:</p> <p>a. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty; - Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về Doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; 	<p>Sửa theo góp ý tại văn bản số 110/KTPC ngày 3/4/2023 của ban Kiểm tra Pháp chế VICEM cụ thể;</p> <p>- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 12 Luật Doanh nghiệp. Bổ sung tư cách của người đại diện "người yêu cầu giải quyết việc dân sự" sửa điểm</p> <p>- Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 3 về trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của công ty trong việc thông báo thông tin. Căn cứ sửa đổi theo Điểm c khoản 1 Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
3			

	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:</p>	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty <i>Bổ sung Khoản 1 Điều 4;</i></p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty (cập nhật theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam) là:</p>	<p>Năm 2023, Công ty cần rà soát mã ngành để đăng ký sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh cho phù hợp và thống nhất với Điều lệ công ty.</p>
4	<p>Khoản 1 Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p>	<p>Sửa đổi như sau:</p> <p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phiếu đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.</p>	<p>Sửa theo góp ý tại văn bản số 110/KTPC ngày 3/4/2023 của ban Kiểm tra Pháp chế VICEM căn cứ vào Khoản 1 Điều 10 Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư 116/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính</p>
5	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua, sửa đổi bổ sung như sau:</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>- Sửa theo Phụ lục hướng dẫn tại văn bản số 623/VICEM-HĐTV ngày 6/4/2023 của Hội đồng thành viên VICEM.</p> <p>Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 (sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp)</p>
6		Sửa đổi lại như sau:	

	<p>Điểm i khoản 1 Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>	<p>Điểm i khoản 1 Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a,b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, thư ký chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Sửa theo góp ý tại văn bản số 110/KTPC ngày 3/4/2023 của ban Kiểm tra Pháp chế VICEM căn cứ vào Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022QH15 ngày 11/1/2022</p>
7	<p>Khoản 3 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty</p>	<p>Sửa đổi lại như sau:</p> <p>Khoản 3 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của</p>	<p>Sửa theo góp ý tại văn bản số 110/KTPC ngày 3/4/2023 của ban Kiểm tra Pháp chế VICEM bỏ cụm từ " đại chúng"</p>

	<p>đề đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p>	<p>Hội đồng quản trị.</p> <p>Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p>	
8	<p>Điểm h, i Khoản 2 Điều 27 Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng. Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó. Cử người đại</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>Điểm h, i Khoản 2 Điều 27 Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết có thời hạn trên 01 năm (ngoại trừ các hợp đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thỏa thuận/phê duyệt; các hợp đồng mua bán các sản phẩm dịch vụ do Nhà nước độc quyền quản lý; các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp);</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên</p>	<p>- Bổ sung thêm nội dung tại điểm 1.3 mục 1; mục 2; mục 3 theo Phụ lục hướng dẫn tại văn bản số 623/VICEM-HĐTV ngày 6/4/2023 của Hội đồng thành viên VICEM.</p>

	<p>diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>Thông qua chủ trương đề Giám đốc quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với chức danh Trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương trong công ty;</p>	<p>hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>Nhiệm kỳ bổ nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng Công ty không quá 05 năm, phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý của Công ty;</p> <p>Đối với các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng Công ty đã được bổ nhiệm trước thời điểm ban hành Điều lệ này thì quyết định bổ nhiệm vẫn còn hiệu lực, trường hợp bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm phải phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.</p> <p>Thông qua chủ trương đề Giám đốc quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với chức danh Trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương trong công ty;</p>	
9	<p>Khoản 3 và điểm i khoản 4 Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và</p>	<p>Sửa lại như sau:</p> <p>Khoản 3 và điểm i khoản 4 Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm, phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa lại khoản 3 Điều 35 để phù hợp với nội dung Hướng dẫn tại Mục 3 Phụ lục kèm theo văn bản số 623/VICEM-HĐTV ngày 06/04/2023 của Hội đồng thành viên VICEM.</p>

	<p>Điều lệ công ty.</p> <p>4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>i. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty;</p>	<p>4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>i. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 2 Điều 153 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Điều i khoản 4 Điều 35 Sửa theo góp ý tại văn bản số 110/KTPC ngày 3/4/2023 của ban Kiểm tra Pháp chế VICEM để phù hợp thực tiễn công ty và Khoản 1 Điều 153 và Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp. Điều 1.4 Mục 1 Phụ lục kèm theo văn bản số 623/VICEM-HĐTV ngày 06/04/2023 của Hội đồng thanh viên VICEM.</p>
II	Quy chế nội bộ về quản trị công ty		
1	<p>Tiết u điểm 1.2.2 khoản 1 Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Sửa Tiết u điểm 1.2.2 khoản 1 Điều 2. Đại hội đồng cổ đông như sau:</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa theo góp ý tại văn bản số 110/KTPC ngày 3/4/2023 của ban Kiểm tra Pháp chế VICEM cho phù hợp</p>
2	<p>Tiết d3, điểm d khoản 2 Điều 2 Đại hội đồng cổ đông</p> <p>d3) Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Phiếu biểu quyết.</p>	<p>Sửa Tiết d3, điểm d khoản 2 Điều 2 Đại hội đồng cổ đông như sau:</p> <p>d3) Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Phiếu biểu quyết; Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>Sửa theo góp ý tại văn bản số 110/KTPC ngày 3/4/2023 của Ban Kiểm tra Pháp chế VICEM cho phù hợp với Điểm b khoản 3 Điều 18 của Điều lệ Công ty</p>
3	Điểm p khoản 2 điều 2 Đại hội đồng cổ đông tại nội dung:	Bổ sung Điểm p khoản 2 điều 2 Đại hội đồng cổ đông	Sửa cho phù hợp với Điều lệ

	<p>+) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>	<p>+) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a,b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, thư ký chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>công ty và Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH 15 ngày 11/1/2022 theo góp ý tại văn bản số 110/KTPC ngày 3/4/2023 của Ban Kiểm tra Pháp chế VICEM.</p>
<p>4</p>	<p>1.2 Điểm m Điều kiện để Nghị quyết được thông qua tại khoản 2 Điều 2 Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp qui định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;... - Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. 	<p>1.2 Điểm m Điều kiện để Nghị quyết được thông qua tại khoản 2 Điều 2 Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Sửa đổi bổ sung cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp qui định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;... - - Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. 	<p>+ Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</p>

5	<p>Điểm k khoản 4 Điều 3. Hội đồng quản trị</p> <p>- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung Điểm k khoản 4 Điều 3. Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>:</p> <p>- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a,b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 và Văn bản số 623/VICEM - HĐTV ngày 6/4/2023 của Hội đồng thành viên VICEM</p>
III	<p>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị</p>		
1	<p>Điểm h và i Điều 11 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Sửa Điểm h và i Điều 11 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết có thời hạn trên 01 năm (ngoại trừ các hợp đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thỏa thuận/phê duyệt; các hợp đồng mua bán các sản phẩm dịch vụ do Nhà nước độc quyền</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Điều lệ công ty theo nội dung văn bản số 623/VICEM - HĐTV ngày 6/4/2023 của Hội đồng thành viên VICEM</p>

	<p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng. Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>Thông qua chủ trương đề Giám đốc quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với chức danh Trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương trong công ty;</p>	<p>quản lý; các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp);</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>Nhiệm kỳ bổ nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng Công ty không quá 05 năm, phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý của Công ty;</p> <p>Đối với các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng Công ty đã được bổ nhiệm trước thời điểm ban hành Điều lệ này thì quyết định bổ nhiệm vẫn còn hiệu lực, trường hợp bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm phải phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.</p> <p>Thông qua chủ trương đề Giám đốc quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với chức danh Trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương trong công ty;</p>	
2	<p>Khoản 2 Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị như sau:</p>	

<p>- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a,b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</p>
--	---	--